

Số: **3011** /QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày **24** tháng **11** năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã
trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 29/11/2019;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 về quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; số 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; số 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019 về Tổ hợp tác;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025; số 340/QĐ-TTg ngày 12/3/2020 phê duyệt Chiến lược phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2030; số 1318/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 phê duyệt kế hoạch phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025; số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 phê duyệt Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1 từ 2021 đến 2025; số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 phê duyệt Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 124/2021/TT-BTC ngày 30/12/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính, quản lý, sử dụng kinh phí Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh về ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương, vốn đối ứng ngân sách địa phương và cơ chế hỗ trợ thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh về ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước

trung hạn và hàng năm thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỉ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn Quảng Trị;

Căn cứ Nghị quyết số 68/2022/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 của HĐND tỉnh về quy định mức chi hỗ trợ phát triển KTTT, HTX trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025 và mức vốn điều lệ Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh Quảng Trị đến năm 2025;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 124/TTr-SKH-KTN ngày 11/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, Liên minh HTX tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, KT_{Tuần}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Hưng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH

**Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, Hợp tác xã
trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025**

(Kèm theo Quyết định số **3011** /QĐ-UBND ngày **24** /11/2022 của UBND tỉnh)

I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

1. Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của KTTT là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị. Phát triển kinh tế tập thể (*viết tắt là KTTT*), hợp tác xã (*viết tắt là HTX*) phải dựa trên nội lực của tổ chức là chính. Các cấp ủy Đảng, chính quyền xem đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng và trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo; tỉnh xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX, chỉ đạo các ngành các cấp tổ chức thực hiện, đồng thời phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị trong phát triển KTTT, HTX.

2. Đổi mới nhận thức về phát triển KTTT, tiếp cận theo hướng lấy chất lượng, hiệu quả làm thước đo, không chạy theo số lượng. củng cố các HTX, THT hiện có; phát triển mới các HTX, THT khi có đủ điều kiện. Chú trọng phát triển KTTT theo hướng gắn sản xuất, kinh doanh với chuỗi giá trị sản phẩm và đóng góp thiết thực vào phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, xây dựng cộng đồng thân thiện, văn minh, nhất là ở khu vực nông thôn. Tăng cường liên kết giữa các HTX, hình thành các hiệp hội, liên hiệp HTX. Phát triển KTTT, HTX phù hợp với thực tiễn của tỉnh, không tạo ra lối mòn trông chờ, ỷ lại vào Nhà nước.

3. Khuyến khích phát triển bền vững KTTT, HTX với nhiều hình thức liên kết, hợp tác đa dạng; nhân rộng các mô hình HTX kiểu mới, điển hình tiên tiến; Phát triển KTTT phù hợp với quy luật khách quan, dựa chủ yếu vào khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, xu hướng phát triển và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; tiếp thu kinh nghiệm, ứng dụng linh hoạt, hiệu quả mô hình thành công trong nước và quốc tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Gắn việc củng cố, phát triển HTX với các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn, với yêu cầu phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Mục tiêu tổng quát

Hỗ trợ, phát triển khu vực KTTT, HTX cả chiều rộng và chiều sâu, trong đó đặc biệt chú trọng đến nâng cao chất lượng hoạt động, hỗ trợ thành viên thông qua việc nâng cao nhận thức của toàn dân về KTTT, HTX; đồng thời, tăng cường năng lực của các tổ chức KTTT, HTX nhằm phát huy hơn nữa vai trò liên kết, hợp tác, hỗ trợ thành viên và cộng đồng khu vực; tăng cường năng lực cạnh

tranh của kinh tế hộ gia đình, đặc biệt là kinh tế hộ nông dân trong điều kiện cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- a) Thành lập mới 95-100 HTX, liên hiệp HTX;
- b) 100% số HTX tổ chức, hoạt động theo quy định của Luật HTX;
- c) 60% tổng số HTX hoạt động từ loại khá trở lên;
- d) 20% cán bộ quản lý HTX tốt nghiệp đại học, cao đẳng trở lên;
- đ) Xây dựng thêm 15-20 mô hình tổ chức KTTT ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, có sản phẩm gắn với chuỗi giá trị, phát triển bền vững;
- e) 20-30% tổng số tổ chức KTTT có liên kết với doanh nghiệp, tổ chức KTTT khác;

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Hỗ trợ thành lập mới, củng cố tổ chức KTTT, HTX

- a) Đối tượng hỗ trợ:
 - Các HTX thành lập liên hiệp HTX;
 - Các HTX sáp nhập do hợp nhất, sáp nhập;
 - Cá nhân, hộ gia đình, pháp nhân thành lập HTX.
- b) Điều kiện hỗ trợ:
 - Có văn bản đề nghị được hỗ trợ thành lập HTX, liên hiệp HTX; hợp nhất, sáp nhập HTX;
 - Đảm bảo các điều kiện về thành lập, hợp nhất, sáp nhập theo quy định của Luật HTX và các văn bản pháp luật liên quan;
 - Các HTX hợp nhất, sáp nhập có thời gian thành lập và hoạt động ổn định tối thiểu 01 năm trước khi hợp nhất, sáp nhập.
 - Các HTX đã góp đủ vốn điều lệ theo quy định của Điều lệ HTX.
- c) Nội dung hỗ trợ:
 - Cung cấp thông tin, tư vấn, tập huấn, phổ biến quy định pháp luật về KTTT, HTX trước khi thành lập cho sáng lập viên;
 - Hỗ trợ, tư vấn xây dựng hoặc sửa đổi điều lệ; hướng dẫn và thực hiện các thủ tục sắp xếp, củng cố lại tổ chức, hoạt động của tổ chức KTTT, HTX cho phù hợp với các quy định hiện hành.
- d) Mức hỗ trợ:
 - Hỗ trợ theo chi phí phát sinh thực tế (có hóa đơn, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ). Nội dung chi, mức chi theo điều 6 Thông tư số 124/2021/TT-BTC ngày 30/12/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính, quản lý, sử dụng kinh phí Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thành lập HTX: Hỗ trợ tối đa 25 triệu đồng đối với các đối tượng thuộc địa bàn các xã đặc biệt khó khăn, 20 triệu đồng đối với các đối tượng thuộc các địa bàn còn lại;

- Thành lập liên hiệp HTX: Hỗ trợ tối đa 40 triệu đồng.

- Hợp nhất, sáp nhập HTX: Hỗ trợ tối đa 20 triệu đồng đối với các đối tượng thuộc địa bàn xã đặc biệt khó khăn, 15 triệu đồng đối với các đối tượng thuộc các địa bàn còn lại.

đ) Nguồn kinh phí hỗ trợ: Ngân sách địa phương (kinh phí sự nghiệp ngân sách tỉnh).

e) Đơn vị chủ trì: Liên minh HTX tỉnh (Cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo Đổi mới và Phát triển KTTT tỉnh Quảng Trị).

2. Hỗ trợ công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật và xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu về KTTT

a) Đối tượng hỗ trợ:

- Các tổ chức KTTT hoạt động trên địa bàn tỉnh.
- Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thành lập và tham gia các tổ chức KTTT
- Công chức, viên chức của các cơ quan quản lý nhà nước về KTTT và các tổ chức, cá nhân có liên quan trực tiếp đến phát triển KTTT.

b) Điều kiện hỗ trợ:

- Tổ chức KTTT, đơn vị, địa phương lập dự toán ngân sách thực hiện công xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu, tuyên truyền, hỗ trợ về KTTT, HTX gửi các cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định khác liên quan.

- Ưu tiên HTX tham gia Chương trình lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021- 2025 theo Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ được UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định số 1970/QĐ-UBND ngày 30/7/2021.

c) Nội dung hỗ trợ:

- Tổ chức các khóa tập huấn, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tổ chức cuộc thi tìm hiểu về KTTT, xây dựng các phóng sự về KTTT, HTX, phát động phong trào thi đua trong các tổ chức KTTT;

- Xây dựng, vận hành và duy trì trang tin điện tử (website) về KTTT, trong đó có: Thông tin về thị trường; khoa học, công nghệ; trao đổi, tư vấn pháp luật, chính sách; quan hệ thông tin với các nước, các tổ chức quốc tế liên quan; kết nối với các trang tin về đăng ký HTX, đào tạo trực tuyến, sàn giao dịch điện tử.

- Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về KTTT kết nối với hệ thống đăng ký kinh doanh, báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán (nếu có).

d) Mức hỗ trợ:

- Chi tổ chức các khóa tập huấn, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tổ chức cuộc thi tìm hiểu về KTTT, xây dựng các phóng sự về KTTT, HTX, phát động phong

trào thi đua trong các tổ chức KTTT: Hỗ trợ theo chi phí phát sinh thực tế (có hóa đơn, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ). Mức hỗ trợ theo Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Liên Bộ Tài chính - Tư Pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và các quy định hiện hành khác liên quan, các Nghị quyết của HĐND tỉnh số 16/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015, số 08/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 Quy định mức chi đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Chi vận hành và duy trì trang tin điện tử về KTTT: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

- Chi quản lý cơ sở dữ liệu về KTTT kết nối với hệ thống đăng ký kinh doanh, báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán: Thực hiện theo quy định về các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

đ) Nguồn kinh phí và mức hỗ trợ:

- Ngân sách trung ương bảo đảm 100% cho xây dựng và vận hành hệ thống website, cơ sở dữ liệu.

- Lồng ghép nguồn vốn Ngân sách Trung ương (vốn sự nghiệp) thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (thực hiện trong phạm vi, đối tượng thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới) cho nội dung tổ chức các khóa tập huấn, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tổ chức cuộc thi tìm hiểu về KTTT, xây dựng các phóng sự về KTTT, HTX, phát động phong trào thi đua trong các tổ chức KTTT.

e) Đơn vị chủ trì: Liên minh HTX tỉnh (Cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo Đổi mới và Phát triển KTTT tỉnh Quảng Trị).

3. Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cho khu vực KTTT

a) Đối tượng hỗ trợ:

- Thành viên, người lao động đang làm công tác quản lý, chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ của các tổ chức KTTT.

- Công chức làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về KTTT tại các sở, ngành cấp tỉnh và các phòng, ban cấp huyện (bao gồm: công chức chuyên trách và công chức kiêm nhiệm).

- Công chức, viên chức của Liên minh HTX tỉnh, thành viên các hiệp hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh.

b) Điều kiện hỗ trợ:

- Được tổ chức KTTT, đơn vị chủ quản cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ với chuyên ngành phù hợp với vị trí công tác và nhu cầu của đơn vị; đủ điều kiện tuyển sinh của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có năng lực và trình độ phù hợp với khóa học.

- Đối với trường hợp cử đi đào tạo dài hạn: Ngoài việc đáp ứng các điều kiện trên, đối tượng được hỗ trợ phải dưới 50 tuổi và cam kết bằng văn bản làm việc trong khu vực KTTT ít nhất gấp đôi thời gian tham gia khóa đào tạo, chịu trách nhiệm bồi hoàn kinh phí đào tạo đối với Nhà nước trong trường hợp không thực hiện cam kết.

- Ưu tiên hỗ trợ đối tượng thuộc các HTX tham gia Chương trình lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả theo Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1970/QĐ-UBND ngày 30/7/2021; HTX chuyển đổi theo Luật HTX năm 2012, HTX tham gia chuỗi giá trị, chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), HTX sản xuất sản phẩm ứng dụng khoa học công nghệ cao; sản xuất sản phẩm sạch, sản phẩm hữu cơ, an toàn theo các tiêu chuẩn như VietGap, Global Gap,...

c) Nội dung hỗ trợ:

- Hỗ trợ đào tạo:

+ Đối với thành viên, người lao động của tổ chức KTTT: học phí theo mức quy định của cơ sở đào tạo; kinh phí mua giáo trình của khóa học; chi phí ăn, ở.

+ Đối với công chức, viên chức của các cơ quan quản lý nhà nước về KTTT, Liên minh HTX tỉnh, các hiệp hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, giảng viên: cấp học bổng đào tạo, nghiên cứu dài hạn trong nước và nước ngoài về HTX và các chuyên ngành hỗ trợ trực tiếp cho công tác quản lý nhà nước về KTTT. Học bổng bao gồm: toàn bộ kinh phí đi lại, tài liệu, giáo trình, học phí, bảo hiểm, chi phí ăn ở và sinh hoạt theo quy định.

+ Chi phí ăn, ở theo thời gian thực tế tham gia khóa đào tạo; không quá 05 năm đối với đào tạo dài hạn, 03 năm đối với đào tạo liên thông từ trung cấp lên đại học, 02 năm đối với đào tạo liên thông từ cao đẳng lên đại học.

- Bồi dưỡng:

+ Đối với thành viên, người lao động của tổ chức KTTT: chi phí đi lại từ trụ sở đến cơ sở bồi dưỡng (trừ vé máy bay); kinh phí mua tài liệu của chương trình khóa học; các khoản chi phí tổ chức, quản lý lớp học; thuê hội trường; thù lao giảng viên; tham quan, khảo sát; chi phí ăn, ở theo định mức được áp dụng tương tự như đối với công chức nhà nước.

+ Đối với công chức, viên chức của các cơ quan quản lý nhà nước KTTT, Liên minh HTX tỉnh, các hiệp hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, giảng viên: Cấp học bổng bồi dưỡng ngắn hạn ở nước ngoài (bao gồm: toàn bộ kinh phí đi lại, tài liệu, giáo trình, học phí, bảo hiểm, chi phí ăn ở và sinh hoạt theo quy định của chế độ tài chính hiện hành) và tổ chức các khóa bồi dưỡng, tập huấn ngắn hạn trong nước.

+ Tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ theo quy định của HĐND tỉnh tại Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Quảng Trị quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

+ Các khoản chi phí tổ chức, quản lý lớp học, thuê hội trường; thù lao giảng viên; tham quan, khảo sát: thực hiện theo quy định về chi tổ chức các lớp bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức tại Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 20/7/2019 quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

d) Mức hỗ trợ:

- Đào tạo:

+ Đối với thành viên, người lao động của tổ chức KTTT:

Ngân sách tỉnh hỗ trợ học phí, tài liệu học tập theo quy định của cơ sở đào tạo (tối đa 20 triệu đồng/năm);

Hỗ trợ kinh phí ăn ở cho học viên bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng/01 khóa đào tạo (mức lương tối thiểu vùng căn cứ theo vùng nơi cơ sở đào tạo tổ chức thực hiện việc đào tạo). Trường hợp khóa đào tạo có thời gian dưới 1 tháng thì thực hiện hỗ trợ theo số ngày thực tế tham gia khóa đào tạo (26 ngày/01 tháng).

+ Đối với công chức, viên chức của các cơ quan quản lý nhà nước về KTTT, Liên minh HTX tỉnh, các hiệp hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, giảng viên: Thực hiện theo Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

- Bồi dưỡng:

+ Đối với thành viên, người lao động của tổ chức KTTT

Ngân sách trung ương: Bảo đảm 100% kinh phí đi lại, tổ chức lớp học và mua tài liệu học tập; hỗ trợ 100% chi phí ăn ở đối với các tổ chức KTTT nằm trong vùng đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật hiện hành (bao gồm: các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu thuộc diện đầu tư Chương trình phát triển kinh tế - xã hội, các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo); đối với các vùng khác: Hỗ trợ 90% đối với các tổ chức KTTT hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, 80% đối với các tổ chức KTTT khác.

+ Đối với công chức, viên chức của các cơ quan quản lý nhà nước về KTTT, Liên minh HTX tỉnh, các hiệp hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, giảng viên: Ngân sách Trung ương bảo đảm 100%; Thực hiện theo Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

- Nội dung chi, mức chi theo Điều 9 Thông tư số 124/2021/TT-BTC ngày 30/12/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính, quản lý, sử dụng kinh phí

Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thời điểm hỗ trợ: Sau khi kết thúc khóa đào tạo, bồi dưỡng và được cấp văn bằng theo quy định (nếu có).

đ) Nguồn kinh phí hỗ trợ:

- Đào tạo:

+ Đối với thành viên, người lao động của tổ chức KTTT: Nguồn vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh.

+ Đối với công chức, viên chức của các cơ quan quản lý nhà nước về KTTT, Liên minh HTX tỉnh, các hiệp hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, giảng viên: Ngân sách trung ương.

- Bồi dưỡng: Ngân sách Trung ương.

e) Đơn vị chủ trì: Liên minh HTX tỉnh (Cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo Đổi mới và Phát triển KTTT tỉnh Quảng Trị).

4. Hỗ trợ thu hút lao động trẻ về làm việc tại HTX, liên hiệp HTX

a) Đối tượng hỗ trợ: người tốt nghiệp cao đẳng, đại học và sau đại học

b) Điều kiện hỗ trợ:

- Tốt nghiệp các ngành phù hợp với ngành nghề đăng ký và nhu cầu của HTX, liên hiệp HTX;

- Không quá 35 tuổi;

- Cam kết bằng văn bản làm việc tại HTX, liên hiệp HTX ít nhất 05 năm; tham gia thành viên và vốn góp tại HTX, liên hiệp HTX.

- Các cán bộ thực hiện chính sách thu hút không thực hiện đúng cam kết phải chịu trách nhiệm bồi thường bằng 150% tổng mức kinh phí Nhà nước hỗ trợ.

- Ưu tiên HTX tham gia Chương trình lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả theo Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1970/QĐ-UBND ngày 30/7/2021; các HTX, liên hiệp HTX chuyển đổi theo Luật HTX năm 2012; HTX, liên hiệp HTX tham gia chuỗi giá trị, chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); HTX, liên hiệp sản xuất sản phẩm ứng dụng khoa học công nghệ cao; sản xuất sản phẩm sạch, sản phẩm hữu cơ, an toàn theo các tiêu chuẩn như VietGap, Global Gap,...

c) Nội dung: hỗ trợ tối đa 02 người/tổ chức KTTT/năm.

d) Mức hỗ trợ: hỗ trợ hàng tháng bằng 1,5 lần lương tối thiểu vùng (mức lương tối thiểu vùng căn cứ theo vùng tổ chức KTTT đóng trụ sở), thời hạn hỗ trợ không quá 36 tháng/người.

đ) Nguồn vốn hỗ trợ: nguồn sự nghiệp ngân sách tỉnh

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì nội dung Hỗ trợ thu hút lao động trẻ về làm việc tại HTX, liên hiệp HTX thuộc lĩnh vực nông nghiệp.

- Liên minh Hợp tác xã tỉnh chủ trì nội dung Hỗ trợ thu hút lao động trẻ về làm việc tại HTX, liên hiệp HTX thuộc lĩnh vực phi nông nghiệp.

5. Hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường

a) Đối tượng hỗ trợ: Các tổ chức KTTT hoạt động trên tất cả các ngành, lĩnh vực.

b) Điều kiện hỗ trợ:

- Tổ chức KTTT có sản phẩm gắn với chuỗi giá trị, thực hành sản xuất xanh, OCOP, sản phẩm hàng hóa chủ lực của địa phương.

- Ưu tiên HTX tham gia Chương trình lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả theo Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1970/QĐ-UBND ngày 30/7/2021.

c) Nội dung hỗ trợ

- Hỗ trợ kinh phí tham gia các hội chợ, triển lãm, diễn đàn trong và ngoài nước;

- Chứng nhận chất lượng, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa, truy xuất nguồn gốc.

- Hỗ trợ chi phí thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán sản phẩm cho các tổ chức KTTT tại các địa phương.

- Xây dựng và triển khai sàn giao dịch thương mại điện tử cho các tổ chức KTTT.

d) Mức hỗ trợ: Mức hỗ trợ thực hiện theo Thông tư số 171/2014/TT-BTC ngày 14/11/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia; Thông tư số 11/2019/TT-BCT ngày 30/7/2019 của Bộ Công thương hướng dẫn thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương thuộc Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại và Quyết định 36/2019/QĐ-UBND ngày 8/8/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

đ) Nguồn kinh phí:

- Nguồn vốn ngân sách Trung ương và vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: hỗ trợ kinh phí tham gia hội chợ, triển lãm tại nước ngoài; tổ chức diễn đàn KTTT; hỗ trợ HTX trong việc đăng ký chứng nhận chất lượng, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa, xây dựng và triển khai sàn giao dịch thương mại điện tử (thực hiện trong phạm vi, đối tượng của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới).

- Nguồn vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh: Hỗ trợ kinh phí tham gia hội chợ, triển lãm trong nước; kinh phí thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán sản phẩm cho các tổ chức KTTT.

e) Đơn vị chủ trì:

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì nội dung hỗ trợ HTX về chứng nhận chất lượng, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa, truy xuất nguồn gốc.

- Liên minh HTX chủ trì nội dung hỗ trợ HTX tham gia các hội chợ, triển lãm, diễn đàn trong và ngoài nước; hỗ trợ thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán sản phẩm cho các tổ chức KTTT tại các địa phương; xây dựng và triển khai sàn giao dịch thương mại điện tử cho các tổ chức KTTT.

6. Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm

a) Đối tượng hỗ trợ: Các HTX hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp.

b) Điều kiện hỗ trợ:

- HTX đã đi vào hoạt động ổn định tối thiểu 01 năm trước thời điểm đề nghị hỗ trợ;

- HTX phải có từ 20 thành viên trở lên (trừ các xã đặc biệt khó khăn);

- Dự án đầu tư kết cấu hạ tầng của HTX phải phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh, dịch vụ của HTX hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp;

- HTX phải lập đề xuất đầu tư dự án gửi UBND cấp xã xác nhận trước khi trình các cơ quan có thẩm quyền quyết định hỗ trợ;

- Mỗi hạng mục công trình chỉ được hỗ trợ 01 lần;

- Việc thực hiện các công trình kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm phải đảm bảo các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các quy định liên quan.

- Ưu tiên HTX tham gia Chương trình lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả theo Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1970/QĐ-UBND ngày 30/7/2021; HTX tham gia sản xuất theo chuỗi giá trị (có hợp đồng liên kết trong tiêu thụ sản phẩm), tham gia chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); sản xuất sản phẩm an toàn theo tiêu chuẩn, chất lượng như VietGap, GlobalGap,..; HTX chưa được hỗ trợ theo Quyết định 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015 - 2020;

c) Nội dung hỗ trợ:

- Xây dựng nhà kho, xưởng phân loại và đóng gói sản phẩm, xưởng sơ chế - chế biến và mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm mang lại lợi ích cho cộng đồng thành viên.

- Xây dựng công trình thủy lợi, giao thông nội đồng trong lĩnh vực trồng trọt, lâm nghiệp (bao gồm: Cống, trạm bơm, giếng, đường ống kênh dẫn nước, đập dâng, kênh, bể chứa nước, công trình trên kênh và bờ bao các loại, hệ thống cấp nước đầu mối phục vụ tưới tiết kiệm; đường trục chính giao thông nội đồng, đường ranh cản lửa, đường lâm nghiệp).

- Xây dựng công trình kết cấu hạ tầng vùng nuôi trồng thủy, hải sản bao gồm: Hệ thống cấp thoát nước đầu mối (ao, bể chứa, cống, kênh, đường ống cấp, tiêu nước, trạm bơm), đê bao, kè, đường giao thông nội vùng, công trình xử lý nước thải chung đối với vùng nuôi trồng thủy sản; hệ thống phao tiêu, đèn báo

ranh giới khu vực nuôi, hệ thống neo lồng bè; nâng cấp và phát triển lồng bè nuôi trồng hải sản tập trung.

- Xây dựng cơ sở hạ tầng đến vùng chăn nuôi tập trung: Hệ thống cấp nước, cấp điện, giao thông, cơ sở hạ tầng giết mổ tập trung.

d) Mức hỗ trợ:

- Tổng mức hỗ trợ cho tất cả các nội dung hỗ trợ tại mục (c) dưới 3.000 triệu đồng/HTX; trong đó mức hỗ trợ xây dựng nhà kho, xưởng phân loại và đóng gói sản phẩm, xưởng sơ chế - chế biến và mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh có mức hỗ trợ tối đa là 600 triệu đồng/HTX.

- Tỷ lệ hỗ trợ ngân sách nhà nước:

+ Thực hiện theo phụ lục kèm theo Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn NSTW, vốn đối ứng ngân sách địa phương và cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

+ Đối với các loại công trình không quy định tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh thì hỗ trợ như sau: HTX thuộc địa bàn các xã đặc biệt khó khăn hỗ trợ tối đa 90% tổng mức đầu tư của dự án; HTX thuộc các địa bàn còn lại mức hỗ trợ tối đa 70% tổng mức đầu tư của dự án.

đ) Nguồn kinh phí thực hiện:

- Nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 ngân sách tỉnh;
- Nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (thực hiện trong phạm vi, đối tượng của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới).

e) Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

7. Bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh

a) Đối tượng hỗ trợ: Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh

b) Điều kiện hỗ trợ: Đảm bảo các quy định, trình tự, thủ tục quy định tại điều 41, điều 42 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

c) Nội dung hỗ trợ: Bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh.

d) Mức hỗ trợ: Bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ hỗ trợ phát HTX xã tỉnh đảm bảo đến năm 2025 mức vốn điều lệ đạt 20 tỷ đồng theo quy định tại Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ.

đ) Nguồn kinh phí hỗ trợ: Nguồn vốn đầu tư công ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025.

e) Đơn vị chủ trì: Liên minh Hợp tác xã

8. Hỗ trợ phát triển sản xuất

a) Đối tượng hỗ trợ: Các HTX hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp.

b) Điều kiện hỗ trợ:

- Điều kiện hỗ trợ theo quy định của các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025.

- Ưu tiên HTX tham gia Chương trình lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả theo Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1970/QĐ-UBND ngày 30/7/2021; HTX tham gia sản xuất theo chuỗi giá trị (có hợp đồng liên kết trong tiêu thụ sản phẩm), tham gia chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); sản xuất sản phẩm an toàn theo tiêu chuẩn, chất lượng như VietGap, GlobalGap,...; ưu tiên HTX chưa được hỗ trợ theo Quyết định 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015 - 2020;

c) Nội dung hỗ trợ: thực hiện theo quy định của các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025.

d) Mức hỗ trợ: mức hỗ trợ thực hiện theo các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025.

đ) Nguồn vốn: vốn lồng ghép từ các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh, trong đó:

- Vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (thực hiện trong phạm vi, đối tượng của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới);

- Vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững (thực hiện trong phạm vi, đối tượng của Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững);

- Vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình MTQG Phát triển KH-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (thực hiện trong phạm vi, đối tượng của Chương trình MTQG Phát triển KH-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi);

e) Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

IV. NGUỒN KINH PHÍ DỰ KIẾN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Kinh phí dự kiến thực hiện chương trình: Tổng kinh phí thực hiện Chương trình là 72.961 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn vốn đầu tư công ngân sách tỉnh: 20.000 triệu đồng

- Nguồn vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh: 7.911 triệu đồng

- Nguồn vốn lồng ghép từ các Chương trình MTQG:

+ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 26.650 triệu đồng (trong đó: vốn ĐTPT 20.000 triệu đồng, vốn sự nghiệp 6.650 triệu đồng);

+ Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 3.000 triệu đồng (vốn sự nghiệp);

+ Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 2.000 triệu đồng (vốn sự nghiệp);

- Nguồn vốn NSTW khác: 5.000 triệu đồng

- Nguồn đóng góp các HTX: 8.400 triệu đồng

(Tổng hợp kinh phí và nguồn vốn thực hiện Chương trình giai đoạn 2022-2025 có phụ lục kèm theo)

2. Cơ chế thực hiện:

- Nguồn vốn đầu tư công ngân sách tỉnh: Áp dụng cơ chế thực hiện của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (nguồn vốn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới) và cơ chế theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ Tướng Chính phủ.

- Nguồn vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh: Thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

- Đối với nguồn vốn lồng ghép từ các Chương trình MTQG: thực hiện theo cơ chế của từng Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 và cơ chế theo quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ Tướng Chính phủ.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu, hướng dẫn thực hiện Chương trình.

- Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí đầu tư phát triển, lồng ghép nguồn vốn đầu tư phát triển các Chương trình MTQG để thực hiện.

- Theo dõi, tổng hợp và định kỳ báo cáo UBND tỉnh về tiến độ, kết quả thực hiện Chương trình.

2. Sở Tài chính: Hàng năm, căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách và trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ, tham mưu UBND tỉnh phương án bố trí kinh phí sự nghiệp ngân sách tỉnh, nguồn vốn sự nghiệp thực hiện các Chương trình MTQG để thực hiện.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì thực hiện một số nội dung của Chương trình theo mục III (nội dung Chương trình).

- Tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện các nội dung chủ trì, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc, Liên minh HTX để tổng hợp chung.

- Hướng dẫn tổ chức thực hiện các chính sách phát triển KTTT, HTX trong lĩnh vực nông nghiệp, Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

- Xây dựng, tổng hợp, theo dõi kế hoạch giai đoạn 5 năm và hàng năm Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, trong đó cân đối, bố trí đủ nguồn vốn để thực hiện Chương trình.

4. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

- Hướng dẫn tổ chức thực hiện các chính sách phát triển KTTT, HTX thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững.

- Xây dựng, tổng hợp, theo dõi kế hoạch giai đoạn 5 năm và hàng năm thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, trong đó cân đối, bố trí đủ nguồn vốn để thực hiện Chương trình.

5. Ban Dân tộc

- Hướng dẫn tổ chức thực hiện các chính sách phát triển KTTT, HTX thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Xây dựng, tổng hợp, theo dõi kế hoạch giai đoạn 5 năm và hàng năm thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, trong đó cân đối, bố trí đủ nguồn vốn để thực hiện Chương trình.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì thực hiện một số nội dung của Chương trình theo mục III (nội dung Chương trình).

- Tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện các nội dung chủ trì, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc, Liên minh HTX để tổng hợp chung.

- Chủ trì, phối hợp các Sở, Ban, ngành liên quan đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học công nghệ; hỗ trợ đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ tiên tiến vào sản xuất của các HTX, nhất là công nghệ chế biến, bảo quản nông sản, thực phẩm, dược liệu.

- Hỗ trợ, hướng dẫn các thủ tục về sở hữu công nghiệp (nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý...) áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn; chứng nhận hợp chuẩn/hợp quy; xây dựng, áp dụng các hệ thống quản lý, các công cụ để cải tiến nâng cao năng suất chất lượng.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành và các đơn vị liên quan hướng dẫn, hỗ trợ các HTX đăng ký, xác lập quyền sở hữu trí tuệ; hướng dẫn đăng ký mã số mã vạch, ghi nhãn hàng hóa và công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm.

7. Các sở, ban, ngành liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của sở, ngành mình, chủ động xây dựng kế hoạch, giải pháp hỗ trợ phát triển KTTT giai đoạn 2021-2025 và tổ chức triển khai thực hiện.

8. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

- Chủ trì thực hiện một số nội dung của Chương trình theo mục III (nội dung Chương trình).

- Tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện các nội dung chủ trì, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc để tổng hợp chung.

- Quản lý có hiệu quả Quỹ hỗ trợ phát triển HTX; thực hiện việc rà soát mô hình hoạt động, cơ cấu tổ chức, bộ máy của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX; tham mưu UBND tỉnh phương án sắp xếp lại mô hình hoạt động, quy chế hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX theo quy định tại Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ. Lồng ghép nguồn vốn Quỹ hỗ trợ phát triển HTX để thực hiện có hiệu quả các chính sách của Chương trình.

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của mình, chủ động phối hợp với các đơn vị chủ trì thực hiện các chính sách hỗ trợ (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ), các địa phương và các đơn vị có liên quan để tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan và Ban chỉ đạo Đổi mới và Phát triển KTTT tỉnh để triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ KTTT và báo cáo Ban chỉ đạo, Trưởng Ban chỉ đạo theo quy chế làm việc.

- Tham mưu UBND tỉnh xây dựng phương án chuyển đổi mô hình hoạt động Quỹ phát triển HTX phù hợp với quy định.

9. Mặt trận Tổ quốc và các Tổ chức Chính trị xã hội: Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị xã hội căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của tổ chức mình triển khai vận động phát triển KTTT, đưa nội dung phát triển KTTT vào trong hoạt động thường xuyên của tổ chức mình; Tổ chức hỗ trợ cho các thành viên tham gia KTTT, HTX, làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về KTTT, HTX cho cán bộ, hội viên và vận động quần chúng Nhân dân phát huy vai trò làm chủ của nhân dân trong các tổ chức này.

10. UBND các huyện, thành phố, thị xã

- Tổng hợp nhu cầu hỗ trợ từ ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh theo các nội dung của Chương trình, gửi các cơ quan chủ trì nội dung và Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Liên minh HTX để tổng hợp chung trong kế hoạch trung hạn và hàng năm.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn; tuyên truyền phổ biến rộng rãi các chủ trương, chính sách hỗ trợ của chương trình; hỗ trợ các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng hỗ trợ đảm bảo các điều kiện để được hỗ trợ từ Chương trình./.

**DỰ KIẾN KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KTTT, HTX
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIAI ĐOẠN 2022-2025**

Kèm theo quyết định số ~~30.11~~ /QĐ-UBND ngày ~~24~~/11/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung hỗ trợ	Tổng	Vốn ĐTPPT			Vốn sự nghiệp						Vốn đối ứng HTX	Ghi chú
			Tổng	Chương trình MTQG xây dựng NTM	Vốn ĐTPPT NS tỉnh	Tổng	Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững	Chương trình MTQG PTKTXH vùng dân tộc và MN	Chương trình MTQG xây dựng NTM	Vốn SN NS tỉnh	Vốn SN NSTW		
	TỔNG	72.961	40.000	20.000	20.000	24.561	3.000	2.000	6.650	7.911	5.000	8.400	
1	Thành lập mới, hợp nhất, sáp nhập HTX, liên hiệp HTX	2.280	0			2.280				2.280			
2	Hỗ trợ công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật và xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu về KTTT	2.350	0			2.350			650	700	1.000		Nội dung thành phần số 03 thuộc CT NTM
3	Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cho khu vực KTTT	6.298	0			6.298	1.000		2.000	1.298	2.000		Tiểu dự án 1 thuộc dự án 4 CT GNBV; nội dung thành phần số 03 thuộc CT NTM

4	Hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể	2.633	0			2.633				2.633		
5	Xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường	4.000	0			4.000			1.000	1.000	2.000	Nội dung thành phần số 03 thuộc CT NTM
6	Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm;	42.000	33.600	20.000	13.600	0					8.400	
7	Bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh	6.400	6.400		6.400	0						
8	Hỗ trợ phát triển sản xuất	7.000	0			7.000	2.000	2.000	3.000			Tiểu dự án 2 thuộc dự án 3 Chương trình PTKTXH vùng dân tộc miền núi; dự án 2 Chương trình Giảm nghèo, nội dung thành phần số 3 thuộc CT NTM.